

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **79/2021/QĐST-HNGĐ**

*Long Biên, ngày 03 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1984.

HKTT: Tổ 14 phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội.

Chỗ ở: Tổ 16 phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986.

HKTT: Tổ 14 phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội.

Chỗ ở: Tổ 9 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 01/01/2010 và cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 07/05/2013. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh H cho anh Nguyễn Thành N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục sau ly hôn; Giao con chung là cháu Nguyễn Yến N cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục sau ly hôn đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị L mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh N chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị L. Vì vậy, anh N phải chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo Biên lai số 0016826 ngày 13/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Trả lại anh N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội
- (Nơi ĐKKH ngày 13/04/2009);
- Chi cục THADS quận Long Biên,
- Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Ngọc**

